**PHẦN VIẾT:**

**Tiết….:**

**VIẾT BÀI NGHỊ LUẬN VỀ MỘT TÁC PHẨM NGHỆ THUẬT**

**I. MỤC TIÊU BÀI DẠY**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết và biết cách viết bài nghị luận một tác phẩm nghệ thuật tự chọn (điện ảnh, sân khấu, âm nhạc, hội họa…)

**2. Năng lực**

***\* Năng lực chung:***

- Biết thuyết trình về một vấn đề, có sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ với các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ.

- Nghe và nắm bắt được nội dung truyết trình, quan điểm của người nói về một vấn đề;

- Nhận xét về nội dung và hình thức thuyết trình; đưa ra được những căn cứ thuyết phục để bảo vệ hay bác bỏ một ý kiến nào đó về một vấn đề trên tinh thần tôn trọng người đối thoại.

- Năng lực sáng tạo: Biết thu thập và làm rõ các thông tin liên quan đến vấn đề, biết đề xuất và phân tích được một số giải pháp giải quyết vấn đề; thiết kế hoạt động và tư duy độc lập.

- Năng lực hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

***\* Năng lực đặc thù***

- Năng lực ngôn ngữ Tiếng Việt: Nhận biết và biết cách viết bài nghị luận một tác phẩm nghệ thuật tự chọn (điện ảnh, sân khấu, âm nhạc, hội họa…)

**3. Phẩm chất**

- Bài học góp phần phát triển phẩm chất trách nhiệm: HS tích cực, chủ động trong học tập để vận dụng kiến thức vào cuộc sống.

- Bài học góp phần hình thành tính cách tự tin khi trình bày kiến thức về văn học

- Hình thành nhân cách bồi dưỡng tình cảm: tình yêu với môn Văn

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Bài giảng PP,

- Máy chiếu, SGK, SGV Ngữ văn, tài liệu tham khảo,

- Phiếu học tập,

- Phiếu đánh giá, biên bản làm việc nhóm.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

|  |
| --- |
| **\* Mục tiêu:**  + Tạo tâm thế cho HS tiếp cận bài mới.  + Huy động, kích hoạt kiến thức đã học và trải nghiệm của HS có liên quan đến bài học. Tạo tình huống có vấn đề để kết nối vào bài học.  + Xác định nhiệm vụ học tập của học sinh.  **\* Sản phẩm:** Câu trả lời của HS  **\* Tổ chức thực hiện:**  ***B1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập:***  - GV chuẩn bị câu hỏi đặt vấn đề và các câu hỏi gợi mở giúp HS giải quyết vấn đề.  ***B2. Thực hiện nhiệm vụ học tập:*** HS huy động kiến thức để trả lời  ***B3. Báo cáo kết quả và thảo luận:***  + Hs trả lời nhanh  ***B4. Kết luận, nhận định***  + GV chiếu đáp án  + GV nhận xét về kiến thức, thái độ của học sinh: Hướng học sinh đến sự lịch sự, tự tin, nhanh tay nhanh mắt, tương tác tốt với người nghe.  **\* GV giới thiệu bài mới:** Trình chiếu mục tiêu bài học và nhiệm vụ học tập |

**2. HOẠT ĐỘNG 2: TÌM HIỂU ĐỊNH HƯỚNG VIẾT**

|  |  |
| --- | --- |
| \* **Mục tiêu*:***  + Nhận biết và biết cách viết bài nghị luận một tác phẩm nghệ thuật tự chọn (điện ảnh, sân khấu, âm nhạc, hội họa…)  + Hình thành các kĩ năng cần đạt được sau khi học  **\*** **Sản phẩm:** Câu trả lời, bài làm của HS.  **\* Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Hướng dẫn HS tìm hiểu lí thuyết**  GV gọi HS đọc phần I. Định hướng trong sgk.  ***B1.*** GV giao nhiệm vụ:  ***+****Nêu khái niệm: “* Nghị luận về một tác phẩm nghệ thuật”  *+Trả lời 3 câu hỏi trong sgk/ tr 55, 56*  để tìm hiểu bài mẫu **Vở kịch Thúy Kiều – một kiếp đoạn trường**  ***B2.*** HS suy nghĩ trao đổi và trả lời.  ***B3:*** HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ  ***B4***. GV Kết luận, nhận định | **I. ĐỊNH HƯỚNG**  **1. Khái niệm**  Nghị luận về một tác phẩm nghệ thuật có thể là bài luận bàn về một tác phẩm văn học (toàn bộ hoặc đoạn trích) hoặc một bài nghị luận phân tích cái hay, cái đẹp của một vở kịch, bộ phim, bài hát, bức tranh, pho tượng,…Bài nghị luận về một tác phẩm nghệ thuật thường nêu lên nội dung và một số nét hình thức đặc sắc của tác phẩm nghệ thuật. Từ đó, người viết nhận xét, đánh giá về tác phẩm ấy.  **2. Tìm hiểu bài mẫu: Vở kịch Thúy Kiều – một kiếp đoạn trường**  - Đối tượng được bàn luận trong bài viết trên thuộc ngành nghệ thuật nào?  Đối tượng được bàn luận trong bài viết trên thuộc ngành nghệ thuật kịch (sân khấu).  - Nội dung chính của mỗi phần trong văn bản trên là gì?  (1) Giới thiệu vở kịch và các nghệ sĩ trong việc tái hiện Truyện Kiều và cách xây dựng hình tượng nhân vật.  (2) Những điểm gây chú ý của vở kịch (Ưu điểm và hạn chế).Các nội dung này đưa ra các đặc điểm xây dựng nội tâm nhân vật, lời thoại, hành động, cử chỉ trên cơ sở phát triển và dựa vào Truyện Kiều để tạo nên vở kịch hoàn chỉnh nhất để đem tới người xem.  - Người viết đã nhận xét, đánh giá như thế nào về ưu điểm và hạn chế của tác phẩm?  + Nội dung và một số nghệ thuật đặc sắc của tác phẩm: mang lại cho khán giả xem sự đồng cảm với số phận bi thương của nàng Kiều và suy nghẫm về những thông điệp nhân mà Nguyễn Du để lại cho hậu thế.  + Về ưu điểm của tác phẩm, tác giả đã đề cập đến lời thoại đã được giản lược các điển cố, điển tích so với nguyên tác, thay vào đó là lồng ghép các câu thơ quen thuộc, nổi tiếng từ trong nguyên tác, kết hợp lối nói vần điệu và ngôn từ truyền thống, như vậy có thể giúp người xem nắm bắt được nội dung vở kịch dễ dàng nhất.  + Về hạn chế, tác giả đề cập đến sự kết hợp chưa nhuyễn giữa âm nhạc và vũ đạo, chưa khớp và hơi nhiều hơn mức cần thiết ở một số phân cảnh. Ngoài ra, vở kịch chưa thực sự sáng tạo tới mức phá cách, tạo điểm nhấn, vượt ra khỏi nội dung của Truyện Kiều, một số phân cảnh không thật sự cần thiết.  - Qua văn bản, có thể rút ra được những lưu ý gì khi phân tích một tác phẩm nghệ thuật?  + Đưa ra được những nét đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm.  + Rút ra được những ưu điểm, hạn chế của tác phẩm khi phân tích  **3. Để viết bài nghị luận phân tích tác phẩm nghệ thuật, cần chú ý:**  - Tìm hiểu kĩ về tác phẩm nghệ thuật được phân tích.  - Nắm được những nét đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm thông qua một số chi tiết cụ thể.  - Nêu được nhận xét cá nhân về ưu điểm và hạn chế của tác phẩm được phân tích.  - Tìm ý và lập dàn ý cho bài viết. |
| **Hướng dẫn HS thực hành**  ***B1.*** GV giao nhiệm vụ:  *Thực hiện bước chuẩn bị và lập ý, lập dàn ý cho bài viết.*  ***B2.*** HS suy nghĩ trao đổi và trả lời.  ***B3.*** HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ  ***B4.*** GV Kết luận, nhận định | **II. THỰC HÀNH**  Bài tập: Chọn một trong ba đề sau để thực hành luyện tập:  Đề 2. Bàn luận về sức hấp dẫn của một bộ phim, vở kịch hoặc một bài hát mà em yêu thích.  ***a) Chuẩn bị (ví dụ với đề 2)***  - Xác định bộ phim (vở kịch, bài hát) mà em sẽ phân tích.  - Tìm hiểu đề văn để xác định các yêu cầu cơ bản trước khi viết:  + Trọng tâm cần làm rõ: vẻ đẹp nội dung, hình thức của bộ phim (vở kịch, bài hát).  + Kiểu văn bản chính: phân tích một tác phẩm nghệ thuật (bộ phim, vở kịch hay bài hát).  + Phạm vi dẫn chứng: nội dung của bộ phim (vở kịch, bài hát) đã chọn.  - Đọc kĩ các yêu cầu bài nghị luận phân tích một tác phẩm nghệ thuật đã nêu ở mục 1. Định hướng. Tham khảo văn bản Vở kịch “Thúy Kiều – một kiếp đoạn trường” để biết cách viết bài phân tích một bộ phim (vở kịch, bài hát).  ***b) Tìm ý và lập dàn ý***  - Tìm ý cho bài viết theo cách suy luận từ khái quát đến cụ thể theo các ý sau:  **Giá trị của bộ phim (vở kịch, bài hát):**  + Hình thức (diễn viên, lời thoại, diễn xuất, âm nhạc, vũ điệu, ánh sáng..)  + Nội dung: Đề tài, chủ đề, nội dung chính; ý nghĩa của bộ phim (vở kịch, bài hát)  + Nhận xét: thành công, hạn chế  - Lập dàn ý cho bài viết bằng cách lựa chọn, sắp xếp các ý theo bố cục ba phần:   |  |  | | --- | --- | | **Mở bài** | Giới thiệu bộ phim (vở kịch, bài hát) và nêu khái quát điểm đặc sắc. | | **Thân bài** | Nêu các ý cụ thể phân tích bộ phim (vở kịch, bài hát):  + Phân tích nội dung, ý nghĩa của bộ phim (vở kịch, bài hát).  + Phân tích các điểm đặc sắc về hình thức bộ phim (vở kịch, bài hát).  + Nêu các nhận xét của người viết về thành công và hạn chế của bộ phim (vở kịch, bài hát). | | **Kết bài** | Nêu đánh giá khái quát về bộ phim (vở kịch, bài hát): giá trị thời sự, hiệu quả tác động tới người xem, dư luận xã hội về bộ phim (vở kịch, bài hát) đó. | |
| **Hướng dẫn HS**  ***B1.*** GV giao nhiệm vụ:  *Thực hiện bước viết theo dàn ý.*  ***B2.*** HS suy nghĩ trao đổi và trả lời.  ***B3.*** HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ  ***B4.*** GV Kết luận, nhận định | ***c) Viết***  Viết bài văn gồm ba phần lớn theo dàn ý trên. Trong khi viết, các em cần chú ý một số điểm về kĩ năng diễn đạt, trình bày.  ***d) Kiểm tra và chỉnh sửa:***  - Nội dung kiểm tra đối chiếu với dàn ý đề văn đã làm ở trên.  - Kiểm tra theo bảng sau:   |  |  | | --- | --- | | **Phương diện** | **Câu hỏi kiểm tra** | | Nội dung | + Mở bài: Có giới thiệu được khái  quát nội dung bài viết?  + Thân bài:  • Có nêu được các nội dung cụ thể làm  rõ cho nội dung khái quát đã nêu ở  mở bài?  • Bài viết đã đủ ý chưa? Các ý có phù  hợp với vấn đề nghị luận và luận  điểm không? Có những ý nào trùng lặp?  • Nội dung cụ thể: Lí lẽ và bằng chứng  có sinh động, đặc sắc, giàu sắc thuyết phục?  • Có phát biểu được những suy nghĩ  và cảm xúc cá nhân sâu sắc không?  + Kết bài: Có tổng hợp và gợi mở  được vấn đề cần bàn luận trong bài? | | Hình thức | + Bài viết có đủ ba phần? Nội dung  (độ dài) các phần có cân đối?  + Đã kết hợp được các phương thức  biểu đạt và các thao tác nghị luận  trong khi viết hay chưa?  + Bài viết còn mắc những lỗi nào  (dùng từ, đặt câu, chính tả,…)? | | Tự đánh giá | + Mức độ đáp ứng yêu cầu mà bài viết đã đạt được?  + Em thấy hứng thú hoặc khó khăn  nhất khi thực hiện phần nào trong  tiến trình thực hành viết? | |
| **Hướng dẫn HS thực hành**  ***B1.*** GV giao nhiệm vụ:  ***:*** *Thực hiện bước kiểm tra và chính sửa*  ***B2.*** HS suy nghĩ trao đổi và trả lời.  ***B3.*** HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ  ***B4.*** GV Kết luận, nhận định  b) Bài tập  Chọn một ý của đề bài trong mục 2. “Thực hành”; từ đó, viết hai đoạn văn:  - Diễn đạt bằng các câu văn suy lí (lô gích).  - Diễn đạt bằng các câu văn có hình ảnh. | **2. Rèn luyện kĩ năng viết:** Câu văn suy lí (lô gích) và câu văn có hình ảnh trong văn nghị luận.  ***a) Cách thức***  - Văn nghị luận nói chung là loại văn của tư duy khái niệm, của suy lí (lô gích), giàu sức thuyết phục. Tuy nhiên, văn nghị luận cũng cần phải hấp dẫn, lôi cuốn bằng hình ảnh, từ ngữ có sức biểu cảm cao. Bài văn nghị luận hay là bài văn vừa giàu sức thuyết phục lô gích, vừa giàu hình ảnh. Biện pháp cơ bản nhất để tạo nên bài viết có hình ảnh là người viết dùng phép so sánh, liên hệ, đối chiếu.  - So sánh hai cách viết có cùng một ý sau đây:   |  |  | | --- | --- | | **Câu văn suy lí (lô gích)** | **Câu văn có hình ảnh** | | Hàn Mặc Tử là một nhà thơ độc đáo. Ông xuất hiện và ra đi rất bất ngờ, nhưng đã để lại một dấu ấn không thể nào quên đối với nền thơ ca dân tộc. | Trước không có ai, sau  không có ai, Hàn Mặc Tử  như ngôi sao chổi xoẹt  qua bầu trời Việt Nam với  cái đuôi lòa chói rực rỡ của mình.  (Chế Lan Viên, Tựa  “Tuyển tập Hàn Mặc Tử”) | | Bài thơ Sông Lấp có một vị trí quan trọng trong thơ Tú Xương. Đó là bài thơ hay nhất trong sự nghiệp thơ Nôm của ông. Nói đến thơ Tú Xương, mà không dẫn, không trích Sông Lấp là một thiếu sót lớn. | Nếu chúng ta liệt Tú  Xương vào loại đỉnh  thơ Nôm, thì Sông Lấp  chính là bóng cây hiên  ngang trên sườn non đó  vậy. Dẫn thơ Tú Xương  mà vô tình hoặc cố ý  đánh rớt bài *Sông Lấ*p,  tức là bước lên lầu tháp  mở cửa từng này, từng  kia mà quên đi mất  cái chuông trên vọng lâu  vậy.  (Nguyễn Tuân, *Thời và thơ Tú Xương*). | |

**3. HOẠT ĐỘNG 3. THỰC HÀNH VIẾT**

**a. Mục tiêu:** Hướng đến mục tiêu HS biết vận dụng tri thức bài học được vào cuộc sống.

**b. Sản phẩm:** Bài làm của học sinh

**c. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***1. Hoạt động hướng dẫn thực hành***  ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  + GV giao bài tập hoặc tình huống thực tiễn  + HS làm bài ngoài giờ lên lớp và báo cáo kết quả  ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  ***\*Bước 4: Kết luận, nhận định***  ***2. Hướng dẫn chỉnh sửa bài viết*** | **1. Hướng dẫn thực hành**  *Đề bài: Trình bày suy nghĩ về vẻ đẹp của một bức tranh hoặc pho tượng mà em cho là có giá trị.*  GV yêu cầu HS tham khảo các nguồn tài liệu khác nhau để vận dụng tri thức vào đời sống  **2. Chỉnh sửa bài viết.** |

**HOẠT ĐỘNG 4: TỔNG KẾT**

**a. Mục tiêu:** Củng cố về cách thức viết bài văn nghị luận về một tác phẩm nghệ thuật

**b. Sản phẩm:** Bài làm của học sinh

**c. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***1. Rút ra cách viết kiểu văn bản***  ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  ***2.Củng cố, mở rộng*** | **1. Rút ra cách viết kiểu văn bản.**  Quy trình bốn bước khi viết bài văn nghị luận về một tác phẩm văn học:   1. Chuẩn bị 2. Tìm ý và lập dàn ý 3. Viết 4. Kiểm tra và chỉnh sửa   **2. Củng cố, mở rộng.**  Trình bày suy nghĩ về vẻ đẹp của một bức tranh hoặc pho tượng mà em cho là có giá trị. |

**\*Tài liệu tham khảo**

**BẢNG KIỂM KĨ NĂNG VIẾT**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung kiểm tra** | | **Đạt** | **Chưa đạt** |
| **Mở bài** | Giới thiệu tác phẩm (tên tác phẩm, thể loại, tác giả,..) |  |  |
| Nêu nội dung khái quát cần phân tích, đánh giá |  |  |
| **Thân bài** | Xác định chủ đề của tác phẩm nghệ thuật |  |  |
| Phân tích, đánh giá chủ đề của tác phẩm nghệ thuật |  |  |
| Phân tích một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm nghệ thuật |  |  |
| Đánh giá tác dụng của những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm nghệ thuật |  |  |
| Thể hiện được những suy nghĩ, cảm nhận của người viết về tác phẩm nghệ thuật |  |  |
| Có lí lẽ thuyết phục và bằng chứng tin cậy lấy từ tác phẩm nghệ thuật |  |  |
| **Kết bài** | Khẳng định lại một cách khái quát những đặc sắc về nghệ thuật và nét độc đáo về chủ đề của tác phẩm nghệ thuật |  |  |
| Nêu tác động của tác phẩm đối với bản thân hoặc cảm nghĩ sau khi đọc, thưởng thức tác phẩm nghệ thuật |  |  |
| **Kĩ năng trình bày, diễn đạt** | Sắp xếp luận điểm (lí lẽ và dẫn chứng) hợp lí |  |  |
| Lập luận chặt chẽ, trình bày mạch lạc |  |  |
| Diễn đạt rõ ràng, gãy gọn, đáp ứng yêu cầu của kiểu bài |  |  |
| Sử dụng được các từ ngữ, câu văn tạo sự gắn kết giữa các luận điểm, giữa các bằng chứng với lí lẽ; diễn đạt bằng các câu văn có hình ảnh |  |  |

**PHIẾU HỌC TẬP 1: TÌM HIỂU NGỮ LIỆU TRONG SGK**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu hỏi** | **Trả lời** |
| 1.Đối tượng được bàn luận trong bài viết trên thuộc ngành nghệ thuật nào? |  |
| 2.Nội dung chính của mỗi phần trong văn bản trên là gì? |  |
| 3.Người viết đã nhận xét, đánh giá như thế nào về ưu điểm và hạn chế của tác phẩm? |  |
| 4. Qua văn bản, có thể rút ra được những lưu ý gì khi phân tích một tác phẩm nghệ thuật? |  |

**PHIẾU HỌC TẬP 2: THỰC HÀNH VIẾT**

**Yêu cầu:** *Lựa chọn một trong 3 đề bài đã cho, thực hành lập dàn ý, triển khai một đoạn/luận điểm trong dàn ý thành đoạn văn:*

**LẬP DÀN Ý**

Mở bài…………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

Thân bài:

Luận điểm 1:

……………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

Luận điểm 2:

……………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

Luận điểm 3:

……………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

Kết bài:

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

**THỰC HÀNH VIẾT ĐOẠN VĂN**

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………